

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày: 13/02/2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thu Hằng

2. Ông Dương Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 08/TB-TA ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Địa chỉ: Số B P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bạch Văn H, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ Thẻ & TCVM – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K. Theo văn bản ủy quyền số 755F/QĐ-NHKL ngày 20/3/2024. Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hà Thế A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 03, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Bạch Văn H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày, yêu cầu như sau:

Ông Hà Thế A có vay vốn tại Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch số 4 (gọi tắt là Ngân hàng) với số tiền 20.000.000 đồng, theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 0180/21/TC/1004-08860 ngày 22/02/2021. Theo đó Ngân hàng đã cấp cho ông A thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, loại thẻ VISA CLASSIC, lãi suất vay theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Quá trình sử dụng dịch vụ thẻ, ông A đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng có nhắc nhở, ông A có cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Hà Thế A phải trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền nợ tính đến ngày 13/02/2025 theo bảng kê là 29.821.088 đồng, trong đó nợ gốc là 18.294.072 đồng, lãi phát sinh 3.884.473 đồng, phí phạt chậm trả 5.842.543 đồng, phí phạt vượt hạn mức 1.800.000 đồng. Ông Hà Thế A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 14/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Ý kiến của bị đơn ông Hà Thế A:

Ông thừa nhận có ký hợp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 0180/21/TC/1004-08860 ngày 22/02/2021 với Ngân hàng TMCP K – PGD số 4 theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K và được Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Ông Hà Thế A thừa nhận và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền nợ 29.821.088 đồng như yêu cầu của Ngân hàng, tuy nhiên ông không có khả năng trả làm một lần mà xin trả nợ từ từ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP K khởi kiện ông Hà Thế A, ông Thế A là bị đơn có nơi cư trú tại khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang nên khi có phát sinh tranh chấp vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Hà Thế A trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng. Do đó quan hệ pháp luật của vụ án này là “Tranh chấp hợp

đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Ông Bạch Văn H là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên ông H có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K (gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu ông Hà Thế A trả số tiền nợ tín dụng tính đến ngày xét xử (ngày 13/02/2025) là 29.821.088 đồng, trong đó nợ gốc là 18.294.072 đồng, lãi phát sinh 3.884.473 đồng, phí phạt chậm trả 5.842.543 đồng, phí phạt vượt hạn mức 1.800.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông Thế A tiếp tục trả lãi theo thoả thuận mà hai bên đã ký kết tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vào ngày 22/02/2021 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến trả dứt nợ.

Nhận thấy, Ngân hàng TMCP K cho ông Hà Thế A vay vốn theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng gồm Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 0180/21/TC/1004-08860 ngày 22/02/2021 và Giấy đề xuất cấp thẻ tín dụng do ông Hà Thế A tự nguyện ký kết ngày 22/01/2021. Việc ký kết Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Hà Thế A được xác lập trên cơ sở tự nguyện thoả thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Ngân hàng TMCP K là tổ chức tín dụng nên được thực hiện phát hành thẻ tín dụng theo quy định tại Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Giữa ông Hà Thế A và Ngân hàng TMCP K có thoả thuận cho ông Hà Thế A sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay thông qua việc phát hành thẻ tín dụng. Theo đó, Ngân hàng đã cấp cho ông Hà Thế A 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Do đó, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người cho vay là giao tài sản là thẻ tín dụng với hạn mức là 20.000.000 đồng cho ông Hà Thế A. Sau khi được cấp thẻ, ông Hà Thế A đã sử dụng thẻ thực hiện giao dịch từ ngày 13/4/2021 đến ngày 13/01/2024 với tổng số tiền giao dịch là 31.500.000 đồng trong đó rút tiền mặt 21.500.000 đồng và thanh toán mua hàng 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Hà Thế A đã không thực hiện đúng nguyên tắc vay vốn là không hoàn trả nợ gốc và lãi thoả thuận với Ngân hàng theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Do đó, ông Hà Thế A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông Hà Thế A phải có trách

nhiệm thanh toán nợ gốc tiền vay, tiền lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng đã thoả thuận với Ngân hàng là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về tiền lãi, lãi suất và phí dịch vụ thẻ tín dụng, Ngân hàng TMCP K đã căn cứ vào Quyết định số 408A/QĐ-NHKL ngày 10/3/2021 và Quyết định 3160A/QĐ-HNKL ngày 25/10/2022 về việc ban hành Biểu lãi suất cho vay thẻ tín dụng, Phụ lục 2 về Hạn mức, biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 4619/QĐ-NHKL ngày 01/12/2023 của Tổng Giám đốc ngân hàng TMCP K, tính lãi và phí phát sinh đối với ông Hà Thế A với mức tính lãi suất trong hạn ban đầu là 22% được điều chỉnh lên 28%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, phí phạt chậm trả là 3,5% số tiền chậm trả và phí phạt vượt hạn mức là 200.000/lần được tính phát sinh theo từng tháng. Việc tính lãi và phí dịch vụ thẻ tín dụng của Ngân hàng đã thực hiện đúng theo quy định điều phối của Ngân hàng Nhà nước. Do đó, ông Hà Thế A phải trả tiền lãi, phí dịch vụ thẻ tín dụng cho Ngân hàng được tính đến ngày xét xử (ngày 13/02/2025) với tiền lãi là 15.035.087 đồng, phí phạt chậm trả là 12.416.001 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 4.600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc vay, tiền lãi và phí phát sinh tính đến ngày xét xử (ngày 13/02/2025) ông Hà Thế A phải trả cho Ngân hàng TMCP K là 63.551.088 đồng, trong đó nợ gốc là 31.500.000 đồng, lãi phát sinh 15.035.087 đồng, phí phạt chậm trả là 12.416.001 đồng, phí phạt vượt hạn mức 4.600.000 đồng. Tính đến ngày 29/10/2024 ông Hà Thế A đã thanh toán được tổng số tiền 33.730.000 đồng, trong đó tiền gốc là 13.205.928 đồng, tiền lãi là 11.150.614 đồng, phí phạt chậm trả là 6.573.458 đồng, phí phạt vượt hạn mức 2.800.000 đồng. Theo đó, ông Hà Thế A còn có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên L tổng số tiền là 29.821.088 đồng, trong đó nợ gốc là 18.294.072 đồng, lãi phát sinh 3.884.473 đồng, phí phạt chậm trả 5.842.543 đồng, phí phạt vượt hạn mức 1.800.000 đồng.

[4] Về phương thức thanh toán nợ: Ông Hà Thế A xin trả nợ từ từ. Đại diện nguyên đơn không đồng ý, do đó Hội đồng xét xử nghị cần buộc ông Hà Thế A thanh toán toàn bộ số nợ cho nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Hà Thế A phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ 29.821.088 đồng nên phải chịu án phí giá ngạch với số tiền là $(29.821.088 \times 5\%) = 1.491.054$ đồng.

Ngân hàng TMCP Kiên L được chấp nhận yêu cầu nên được trả lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 4, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc: Ông Hà Thế A phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 29.821.088 đồng, trong đó nợ gốc là 18.294.072 đồng, lãi phát sinh 3.884.473 đồng, phí phạt chậm trả 5.842.543 đồng, phí phạt vượt hạn mức 1.800.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/02/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án là ông Hà Thế A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng là Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 0180/21/TC/1004-08860 ngày 22/02/2021.

2. Về án phí:

Buộc ông Hà Thế A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.491.054 đồng.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 736.450 đồng theo lai thu số 0009298 ngày 05/11/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Báo bị đơn ông Hà Thế A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Thi Hành án DS H.K;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Giang Phước Thành